

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KỶ QUÝ THÁNG 09/2026
TẠI CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Ngày áp dụng: 04/09/2026

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 09/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T09/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Thay đổi	
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	100	50	50	-	10,350
2	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	100	50	50	-	32,925
3	AGG	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	100	40	40	-	16,500
4	ANT	Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang	100	50	50	-	28,050
5	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	100	50	50	-	25,050
6	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	100	30	30	-	8,835
7	BAF	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	100	50	50	-	40,000
8	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp - CTCP	100	40	40	-	41,633
9	BFC	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	100	50	50	-	36,940
10	BIC	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	100	50	50	-	31,350
11	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	50	50	-	53,775
12	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	100	50	50	-	215,400
13	BSI	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	50	50	-	36,147
14	BSR	Công ty cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn	100	50	50	-	40,500
15	BTP	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	100	30	30	-	11,085
16	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	100	50	50	-	65,510
17	BVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	100	50	50	-	38,850
18	BWE	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	100	50	50	-	61,372
19	CDC	Công ty Cổ phần Chương Dương	80	40	40	-	20,000
20	CEO	Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O	100	40	30	10	12,000
21	CII	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh	100	40	50	(10)	15,000
22	CLC	Công ty Cổ phần Cát Lợi	100	50	50	-	78,300
23	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	100	50	50	-	35,475
24	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	100	50	50	-	32,925
25	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	100	30	30	-	20,925
26	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam	100	50	50	-	31,425
27	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	100	50	50	-	64,424
28	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	100	50	50	-	47,100
29	CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	100	50	50	-	73,372
30	CTS	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	100	50	50	-	25,000
31	DBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	100	50	50	-	23,850
32	DBT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	100	40	40	-	19,650
33	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	80	40	40	-	30,000
34	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	100	50	50	-	46,950

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 09/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T09/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Thay đổi	
35	DGW	Công ty cổ phần Thế giới số	100	50	50	-	57,404
36	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	100	50	50	-	76,350
37	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	100	50	50	-	54,825
38	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	100	50	50	-	139,950
39	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	100	50	50	-	15,450
40	DNP	Công ty Cổ phần DNP Holding	100	50	50	-	19,500
41	DPG	Công ty Cổ phần Đạt Phương	100	50	50	-	33,726
42	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	100	50	50	-	31,655
43	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	100	50	50	-	54,450
44	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	100	30	30	-	15,675
45	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	100	50	50	-	55,425
46	DVP	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	100	40	40	-	116,850
47	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	100	40	30	10	12,000
48	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	100	50	50	-	21,000
49	EVF	Công ty Tài Chính cổ phần Điện lực	100	50	50	-	15,000
50	FCN	Công ty Cổ phần Fecon	100	50	50	-	16,000
51	FIR	Công ty Cổ phần Địa ốc First Real	100	20	20	-	6,375
52	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	100	50	50	-	51,150
53	FPT	Công ty Cổ phần FPT	100	50	50	-	104,700
54	FRT	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	100	50	50	-	89,619
55	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	100	50	50	-	23,000
56	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP	100	50	50	-	120,239
57	GEE	Công ty cổ phần Điện lực Gelex	100	50	50	-	70,000
58	GEG	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	100	30	40	(10)	18,675
59	GEL	Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX	100	40	-	40	26,379
60	GEX	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX	100	50	50	-	21,000
61	GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	100	50	50	-	92,635
62	GSP	Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	100	40	40	-	14,715
63	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	100	50	50	-	41,992
64	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	100	50	50	-	71,250
65	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	100	30	30	-	13,500
66	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	100	50	50	-	28,195
67	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển T.P Hồ Chí Minh	100	50	50	-	40,275
68	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa-Vũng Tàu	100	50	50	-	17,400
69	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	100	50	50	-	23,625
70	HHC	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	100	50	50	-	45,825
71	HHV	CTCP Quản lý và Khai thác Hàm Đường Bộ Hải Vân	100	40	40	-	14,895
72	HMR	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	100	30	30	-	14,550
73	HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	100	50	50	-	31,725
74	HQC	Công ty cổ phần Tư vấn-Thương mại-Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	100	20	20	-	3,240

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 09/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T09/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Thay đổi	
75	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	100	50	50	-	15,750
76	HTN	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	100	30	30	-	12,600
77	HUT	Công ty Cổ phần Tasco	100	50	50	-	13,000
78	IDC	Tổng công ty IDICO - Công ty Cổ phần	100	50	50	-	47,700
79	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	100	20	30	(10)	7,200
80	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	100	40	40	-	10,770
81	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM	100	50	50	-	55,800
82	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP	100	40	50	(10)	35,560
83	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	100	40	40	-	67,828
84	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền	100	50	40	10	20,041
85	KHP	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100	30	50	(20)	14,685
86	KLB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long	100	50	50	-	18,600
87	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	100	50	50	-	19,690
88	LCG	Công ty cổ phần LICOGI 16	100	30	30	-	10,515
89	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	100	50	50	-	37,425
90	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	100	50	50	-	39,554
91	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	100	50	50	-	30,450
92	MBS	Công ty cổ phần Chứng khoán MB	100	50	50	-	25,350
93	MCH	Công ty cổ phần Hàng tiêu dùng MASAN	100	50	50	-	92,450
94	MSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam	100	50	50	-	23,625
95	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	100	50	50	-	83,031
96	MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	100	50	50	-	105,818
97	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	100	50	50	-	17,325
98	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	100	50	50	-	41,627
99	NBB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bầy Bầy	100	20	20	-	25,500
100	NCT	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	100	50	50	-	123,900
101	NET	Công ty Cổ phần Bột giặt Net	100	50	50	-	73,366
102	NKG	CTCP Thép Nam Kim	100	50	50	-	12,000
103	NLG	Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long	100	40	50	(10)	33,655
104	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	100	50	50	-	61,350
105	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	100	50	50	-	31,875
106	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	100	20	20	-	18,750
107	NTP	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	100	50	50	-	76,200
108	NVL	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	100	50	50	-	19,500
109	OCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông	100	50	50	-	16,350
110	ORS	Công ty cổ phần Chứng khoán Phương Đông	100	40	40	-	20,400
111	PAC	Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam	100	40	40	-	17,385
112	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	100	50	50	-	29,250
113	PC1	Công ty cổ phần Xây lắp điện 1	100	50	50	-	29,929
114	PDR	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	100	50	50	-	20,000
115	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	100	50	50	-	40,000

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 09/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T09/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Thay đổi	
116	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex-CTCP	100	50	50	-	18,975
117	PGD	Công ty Cổ phần Phân phối Khí tập áp Dầu khí Việt Nam	100	50	50	-	34,275
118	PHR	Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa	100	40	40	-	90,000
119	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP	100	50	30	20	30,150
120	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	100	50	50	-	56,248
121	PMC	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	100	50	50	-	150,000
122	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	100	50	50	-	55,950
123	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	100	50	50	-	20,100
124	PVB	Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	100	50	50	-	27,267
125	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	100	50	50	-	15,000
126	PVD	CTCP Khoan và Dịch vụ Dầu Khí	100	50	50	-	22,275
127	PVG	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc	100	50	50	-	13,700
128	PVI	Công ty Cổ phần PVI	100	50	50	-	100,500
129	PVS	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100	50	50	-	55,500
130	PVT	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	100	50	50	-	30,525
131	REE	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	100	50	50	-	68,400
132	S99	Công ty Cổ phần SCI	100	30	30	-	11,550
133	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	100	50	50	-	70,200
134	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	100	50	50	-	7,000
135	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	100	50	50	-	37,200
136	SBT	Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	100	30	30	-	35,700
137	SCR	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	100	50	50	-	6,645
138	SCS	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	100	50	50	-	68,025
139	SHB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	100	50	50	-	16,000
140	SHI	Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà	70	40	40	-	15,000
141	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	100	50	50	-	22,050
142	SIP	Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	100	50	50	-	73,950
143	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	100	50	50	-	50,000
144	SLS	Công ty cổ phần Mía đường Sơn La	100	50	50	-	209,100
145	SSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á	100	50	50	-	20,000
146	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	100	50	50	-	29,100
147	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	100	50	50	-	74,512
148	SVC	Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	100	40	40	-	24,675
149	SZC	Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức	100	30	40	(10)	28,425
150	SZL	Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành	100	50	50	-	76,050
151	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	100	50	50	-	46,500
152	TCH	Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	100	40	40	-	16,929
153	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	100	50	50	-	24,675

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 09/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T09/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Thay đổi	
154	TCX	Công ty cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	100	50	50	-	49,902
155	TDM	CTCP Nước Thủ Dầu Một	100	30	30	-	52,677
156	TIP	Công ty cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	100	40	40	-	25,200
157	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	100	50	50	-	77,850
158	TNG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	100	50	50	-	23,650
159	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	100	50	50	-	21,750
160	TPP	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú	100	50	50	-	10,400
161	TRA	Công ty Cổ phần TRAPHACO	100	50	50	-	56,400
162	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	100	40	40	-	123,300
163	TTL	Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	100	50	50	-	8,000
164	TV2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	100	40	40	-	38,175
165	TVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	100	30	40	(10)	21,300
166	VAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á	100	50	50	-	15,000
167	VC3	Công ty Cổ phần Xây dựng số 3	100	50	50	-	20,000
168	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	100	50	50	-	74,963
169	VCG	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	100	50	50	-	23,250
170	VCI	Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt	100	50	50	-	28,948
171	VCK	Công ty cổ phần Chứng khoán VPS	100	50	50	-	43,650
172	VCS	Công ty cổ phần VICOSTONE	100	50	50	-	48,600
173	VDS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	100	40	40	-	17,400
174	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	100	50	50	-	58,042
175	VGS	Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE	100	40	40	-	26,700
176	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	100	50	50	-	78,750
177	VHM	Công ty cổ phần Vinhomes	100	50	50	-	104,250
178	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	100	50	50	-	21,600
179	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	100	50	50	-	75,000
180	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	100	30	30	-	14,520
181	VIX	Công ty cổ phần Chứng khoán IB	100	50	50	-	12,000
182	VJC	Công ty cổ phần Hàng không VietJet	100	50	50	-	60,884
183	VND	Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	100	50	50	-	23,700
184	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	100	50	50	-	94,396
185	VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	100	50	50	-	37,350
186	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	100	30	30	-	33,505
187	VPL	Công ty cổ phần Vinpearl	100	40	40	-	70,815
188	VPX	Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank	100	50	50	-	36900
189	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	100	50	50	-	36225
190	VSC	Công ty cổ phần Tập đoàn Container Việt Nam	100	30	50	-20	15502.85472
191	VTP	Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	100	50	50	0	50000
192	AAM	Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong	0	0			0
193	ABR	công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt	0	0			0
194	ABT	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 09/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T09/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Thay đổi	
195	ACC	Công ty cổ phần Bê tông Becamex	0	0			0
196	ACG	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường	0	0			0
197	ACL	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	0	0			0
198	ADC	Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	0	0			0
199	ADG	Công ty Cổ phần Clever Group	0	0			0
200	ADP	Công ty Cổ phần Sơn Á Đông	0	0			0
201	ADS	Công ty cổ phần Damsan	0	0			0
202	AFX	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	50	0			0
203	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	50	0			0
204	ALT	Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình	0	0			0
205	AMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu	0	0			0
206	AME	Công ty Cổ phần Alphanam E&C	0	0			0
207	ARM	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không	0	0			0
208	ASG	Công ty cổ phần Tập đoàn ASG	0	0			0
209	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	0	0			0
210	ATS	Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco	0	0			0
211	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	0	0			0
212	BAX	Công ty Cổ phần Thống Nhất	0	0			0
213	BBS	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Bút Sơn	0	0			0
214	BCE	Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	0	0			0
215	BCF	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	0	0			0
216	BED	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng	0	0			0
217	BHN	Tổng CTCP Bía - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	0	0			0
218	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kan	0	0			0
219	BKG	Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam	0	0			0
220	BMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	0	0			0
221	BPC	Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn	0	0			0
222	BRC	Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành	0	0			0
223	BTT	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành	0	0			0
224	BTW	Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành	0	0			0
225	BXH	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Hải Phòng	0	0			0
226	C32	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2	0	0			0
227	C47	Công ty cổ phần Xây dựng 47	0	0			0
228	C69	Công ty Cổ phần Xây dựng 1369	0	0			0
229	CAG	Công ty Cổ phần Cảng An Giang	0	0			0
230	CAP	Công ty Cổ phần Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái	0	0			0
231	CAR	CTCP Tập đoàn Giáo dục Trí Việt	0	0			0
232	CCC	Công ty cổ phần Xây dựng CDC	0	0			0
233	CCI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp - Thương mại Cù Chi	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 09/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T09/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Thay đổi	
234	CCL	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	0	0			0
235	CCR	Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	0	0			0
236	CDN	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	0	0			0
237	CHP	Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung	0	0			0
238	CIA	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	0	0			0
239	CJC	CTCP Cơ điện Miền Trung	0	0			0
240	CKG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	0	0			0
241	CKV	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cokyvina	0	0			0
242	CLH	Công ty cổ phần Xi măng La Hiên VVMI	0	0			0
243	CLL	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	0	0			0
244	CLM	CTCP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	0	0			0
245	CLW	Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	0	0			0
246	CMS	Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam	0	0			0
247	CMV	Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau	0	0			0
248	COM	Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu	0	0			0
249	CPC	Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ	0	0			0
250	CRC	Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam	50	0			0
251	CRE	Công ty cổ phần Bất động sản Thế Kỷ	0	0			0
252	CRV	Công ty cổ phần Tập đoàn Bất động sản CRV	0	0			0
253	CSC	Công ty Cổ phần Tập đoàn COTANA	0	0			0
254	CST	Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV	0	0			0
255	CTB	Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương	0	0			0
256	CTF	Công ty cổ phần City Auto	50	0			0
257	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	50	0			0
258	CTP	Công ty cổ phần Hòa Bình Takara	0	0			0
259	CTT	CTCP Chế tạo máy Vinacomin	0	0			0
260	CVT	Công ty Cổ phần CMC	0	0			0
261	D11	Công ty Cổ phần Địa ốc 11	0	0			0
262	D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	0	0			0
263	DAD	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	0	0			0
264	DAT	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	0	0			0
265	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	0	0			0
266	DC2	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng số 2	0	0			0
267	DC4	Công ty Cổ phần DIC số 4	0	0			0
268	DHM	Công ty cổ phần Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	0	0			0
269	DHT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây	0	0			0
270	DIH	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 09/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T09/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Thay đổi	
271	DL1	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai	0	0			0
272	DMC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	0	0			0
273	DNC	Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng	0	0			0
274	DP3	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	0	0			0
275	DRL	Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3	0	0			0
276	DSC	Công ty cổ phần Chứng khoán DSC	0	0			0
277	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	50	0			0
278	DST	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long	0	0			0
279	DTD	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thành Đạt	0	0			0
280	DTG	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	0	0			0
281	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	0	0			0
282	DTT	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	0	0			0
283	DXP	Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá	50	0			0
284	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	0	0			0
285	EBS	Cổ phiếu CTCP Sách giáo dục tại Tp Hà Nội	0	0			0
286	EID	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội	0	0			0
287	ELC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông	50	0			0
288	EVE	Công ty cổ phần Everpia	0	0			0
289	EVG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Everland	0	0			0
290	EVS	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Everest	50	0			0
291	FCM	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	0	0			0
292	FDC	Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	0	0			0
293	FIT	Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T	0	0			0
294	GDW	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	0	0			0
295	GHC	#N/A	0	0			0
296	GIC	Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ và Phát triển Xanh	0	0			0
297	GIL	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh	50	0			0
298	GLT	CTCP Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	0	0			0
299	GMA	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	0	0			0
300	GMH	Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị	0	0			0
301	GMX	Công ty cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	0	0			0
302	GTA	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An	0	0			0
303	HAD	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	0	0			0
304	HAG	Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	50	0			0
305	HAR	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	0	0			0
306	HAT	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	0	0			0
307	HCC	Công ty Cổ phần Bê tông Hoà Cầm - Intimex	0	0			0
308	HCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 09/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T09/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Thay đổi	
309	HDA	CTCP Hăng sơn Đông Á	0	0			0
310	HGM	Cổ phiếu CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	0	0			0
311	HHP	Công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	50	0			0
312	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	50	0			0
313	HII	Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái	0	0			0
314	HJS	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	0	0			0
315	HKT	Công ty Cổ phần Chè Hiệp Khánh	0	0			0
316	HLC	CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin	0	0			0
317	HLD	CTCP Đầu tư và phát triển Bất động sản HUDLAND	0	0			0
318	HMC	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	0	0			0
319	HMH	Công ty Cổ phần Hải Minh	0	0			0
320	HNA	Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na	0	0			0
321	HPA	#N/A	0	0			0
322	HPX	Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát	0	0			0
323	HRC	Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình	0	0			0
324	HSL	Công ty Cổ phần Chế biến Nông sản Hồng Hà Sơn La	0	0			0
325	HT1	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	0	0			0
326	HTC	Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn	0	0			0
327	HTG	Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ	0	0			0
328	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	0	0			0
329	HTL	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	0	0			0
330	HTV	Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên	0	0			0
331	HU1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD1	0	0			0
332	HUB	Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế	0	0			0
333	HVH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	0	0			0
334	HVT	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	0	0			0
335	ICG	Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	0	0			0
336	ICT	Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện	0	0			0
337	IDV	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	0	0			0
338	ILB	Cổ phiếu Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	0	0			0
339	INC	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO	0	0			0
340	INN	Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp	0	0			0
341	IPA	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	0	0			0
342	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà	0	0			0
343	ITQ	Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang	0	0			0
344	IVS	Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	0	0			0
345	KHG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land	0	0			0
346	KHS	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	0	0			0
347	KKC	Công ty Cổ phần Kim khí KKC	0	0			0
348	KMR	Công ty Cổ phần Mirae	0	0			0
349	KMT	Công ty cổ phần Kim khí miền Trung	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 09/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T09/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Thay đổi	
350	KOS	Công ty Cổ phần Kosy	0	0			0
351	KSF	Công ty cổ phần Tập đoàn KSFinance	50	0			0
352	KST	Công ty cổ phần KASATI	0	0			0
353	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	0	0			0
354	KTS	Công ty cổ phần Đường Kon Tum	0	0			0
355	L10	Công ty cổ phần Lilama 10	0	0			0
356	L14	Công ty CP LICOGI 14	0	0			0
357	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	0	0			0
358	L40	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	0	0			0
359	LAF	Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	0	0			0
360	LAS	Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	50	0			0
361	LBE	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ LVA	0	0			0
362	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	0	0			0
363	LGC	Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII	0	0			0
364	LGL	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang	0	0			0
365	LHC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	0	0			0
366	LHG	Công ty cổ phần Long Hậu	0	0			0
367	LM8	Công ty Cổ phần Lilama 18	0	0			0
368	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	0	0			0
369	MAC	Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	0	0			0
370	MBG	CTCP Tập Đoàn MBG	0	0			0
371	MCC	Công ty Cổ phần Gạch ngói cao cấp	0	0			0
372	MCF	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	0	0			0
373	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	0	0			0
374	MCO	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam	0	0			0
375	MDC	Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin	0	0			0
376	MEL	Công ty Cổ phần Thép Mê Lin	0	0			0
377	MHC	Công ty Cổ phần MHC	0	0			0
378	MIC	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam	0	0			0
379	MIG	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội	0	0			0
380	MKV	Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy	0	0			0
381	MSH	Công ty cổ phần May Sông Hồng	50	0			0
382	MST	CTCP Đầu tư MST	50	0			0
383	MVB	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	0	0			0
384	NAG	Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa	0	0			0
385	NAP	Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	0	0			0
386	NAV	Công ty Cổ phần Nam Việt	0	0			0
387	NBC	Công ty cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 09/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T09/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Thay đổi	
388	NBW	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	0	0			0
389	NDN	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	50	0			0
390	NDX	CTCP Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng	0	0			0
391	NFC	Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	0	0			0
392	NHC	CTCP Gạch ngói Nhị Hiệp	0	0			0
393	NHH	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	0	0			0
394	NHT	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	0	0			0
395	NOI	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	0	0			0
396	NSC	Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung Ương	0	0			0
397	NSH	Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng	0	0			0
398	NST	Cổ phiếu CTCP Ngân Sơn	0	0			0
399	NTC	Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên	0	0			0
400	NTH	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy điện Nước trong	0	0			0
401	ONE	CTCP Công nghệ ONE	0	0			0
402	OPC	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	0	0			0
403	PBP	Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	0	0			0
404	PCE	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	0	0			0
405	PCH	Công ty cổ phần Nhựa Picomat	0	0			0
406	PCT	Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	0	0			0
407	PDB	Công ty Cổ phần Pacific Dinco	0	0			0
408	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	0	0			0
409	PDV	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	0	0			0
410	PGI	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	0	0			0
411	PGS	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	0	0			0
412	PGV	Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Phát điện 3	0	0			0
413	PHC	Công ty cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	0	0			0
414	PHN	Công ty Cổ phần Pin Hà Nội	0	0			0
415	PIA	Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	0	0			0
416	PIC	Công ty cổ phần Đầu tư Điện lực 3	0	0			0
417	PJC	Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	0	0			0
418	PJT	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex	0	0			0
419	PLP	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	0	0			0
420	PMB	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	0	0			0
421	PMP	Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	0	0			0
422	PMS	Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	0	0			0
423	PNC	Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	0	0			0
424	POT	Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện	0	0			0
425	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	50	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 09/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá số hữu T09/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Thay đổi	
426	PPP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Phong Phú	0	0			0
427	PPS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	0	0			0
428	PPT	Công ty cổ phần Petro Times	0	0			0
429	PPY	CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	0	0			0
430	PRC	Công ty Cổ phần Logistics Portserco	0	0			0
431	PRE	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm PVI	0	0			0
432	PSC	Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	0	0			0
433	PSD	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	0	0			0
434	PSE	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	0	0			0
435	PSW	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	0	0			0
436	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	0	0			0
437	PTC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện	0	0			0
438	PTI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	0	0			0
439	PTS	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	0	0			0
440	PTX	CTCP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	0	0			0
441	PVP	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Thái Bình Dương	50	0			0
442	QCG	Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	0	0			0
443	QHD	Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức	0	0			0
444	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	0	0			0
445	QST	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh	0	0			0
446	RAL	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	0	0			0
447	RCL	Công ty Cổ phần Địa ốc Chợ Lớn	0	0			0
448	RYG	Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	50	0			0
449	S4A	Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A	0	0			0
450	S55	Công ty Cổ phần Sông Đà 505	0	0			0
451	SAF	Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco	0	0			0
452	SAV	Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu SAVIMEX	0	0			0
453	SBG	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	50	0			0
454	SC5	Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5	0	0			0
455	SCG	Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG	0	0			0
456	SCI	Công ty Cổ phần SCI E&C	0	0			0
457	SD5	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	0	0			0
458	SD9	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	0	0			0
459	SDN	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	0	0			0
460	SEB	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện miền Trung	0	0			0
461	SED	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 09/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá số hữu T09/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Thay đổi	
462	SFC	Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn	0	0			0
463	SFG	Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	0	0			0
464	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	0	0			0
465	SFN	Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn	0	0			0
466	SGC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang	0	0			0
467	SGH	Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn	0	0			0
468	SGN	Công ty cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	0	0			0
469	SGR	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	0	0			0
470	SGT	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	0	0			0
471	SHA	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	0	0			0
472	SHE	Công ty Cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà	0	0			0
473	SHN	Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	0	0			0
474	SHP	Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam	0	0			0
475	SJ1	Công ty cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu	0	0			0
476	SJD	CTCP THUY DIEN CAN DON	0	0			0
477	SJE	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	0	0			0
478	SKG	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	0	0			0
479	SMB	Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Miền Trung	0	0			0
480	SMC	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC	0	0			0
481	SMN	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	0	0			0
482	SRC	Công ty Cổ phần Cao Su Sao Vàng	0	0			0
483	SRF	Công ty cổ phần SEAREFICO	0	0			0
484	SSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	0	0			0
485	STC	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Tp. Hồ Chí Minh	0	0			0
486	STK	Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ	0	0			0
487	STP	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà	0	0			0
488	SVN	Công ty cổ phần SOLAVINA	0	0			0
489	SVT	Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	0	0			0
490	SZB	Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình	0	0			0
491	TA9	Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96	0	0			0
492	TAL	Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco	50	0			0
493	TBC	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà	0	0			0
494	TCI	CTCP Chứng Khoán Thành Công	0	0			0
495	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	0	0			0
496	TCO	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	50	0			0
497	TCT	Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	0	0			0
498	TD6	Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	0	0			0
499	TDC	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	0	0			0
500	TDG	Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 09/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T09/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Thay đổi	
501	TDP	Công ty cổ phần Thuận Đức	50	0			0
502	TDT	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT	0	0			0
503	TDW	CTCP CAP NUOC THU DUC	0	0			0
504	TEG	Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	0	0			0
505	TET	Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc	0	0			0
506	TFC	Công ty Cổ phần Trang	0	0			0
507	THB	Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa	0	0			0
508	THD	Công ty Cổ phần Thaiholdings	0	0			0
509	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	0	0			0
510	THS	Công ty cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà	0	0			0
511	THT	Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin	0	0			0
512	TIG	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	50	0			0
513	TIX	#N/A	0	0			0
514	TJC	Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	0	0			0
515	TKU	CTCP Công nghiệp Tungkuang	0	0			0
516	TLD	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	0	0			0
517	TMB	Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin	0	0			0
518	TMC	Công ty Cổ phần Thương mại - Xuất nhập khẩu Thủ Đức	0	0			0
519	TMP	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ	0	0			0
520	TMS	Công ty Cổ phần Transimex	0	0			0
521	TMX	Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng	0	0			0
522	TN1	Cô phiếu Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings	0	0			0
523	TNI	Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam	0	0			0
524	TNT	Công ty Cổ phần Tài nguyên	0	0			0
525	TOT	CTCP Transimex Logistics	0	0			0
526	TPC	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng	0	0			0
527	TSA	#N/A	0	0			0
528	TTA	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	50	0			0
529	TTC	Công ty Cổ phần Gạch men Thanh Thanh	0	0			0
530	TTE	Công ty cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh	0	0			0
531	TTT	Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh	0	0			0
532	TV3	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	0	0			0
533	TV4	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	0	0			0
534	TVB	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	0	0			0
535	TVC	CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	0	0			0
536	TVD	Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	0	0			0
537	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	0	0			0
538	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	0	0			0
539	UIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Idico	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 09/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T09/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T09/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Thay đổi	
540	V12	Công ty Cổ phần Xây dựng số 12	0	0			0
541	V21	Công ty Cổ phần VINACONEX 21	0	0			0
542	VBC	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh	0	0			0
543	VC1	Công ty Cổ phần Xây dựng số 1	0	0			0
544	VC6	Công ty Cổ phần Vinaconex 6	0	0			0
545	VC7	Công ty Cổ phần Xây dựng số 7	0	0			0
546	VCC	Công ty Cổ phần Vinaconex 25	0	0			0
547	VCF	Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa	0	0			0
548	VCM	CTCP BV LIFE	0	0			0
549	VDL	CTCP Thực phẩm Lâm Đồng	0	0			0
550	VDP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	0	0			0
551	VFG	Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam	0	0			0
552	VFS	Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	50	0			0
553	VGP	CTCP Càng rau quả	0	0			0
554	VHE	Cô phiếu Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	0	0			0
555	VIF	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	0	0			0
556	VLA	CTCP Đầu tư và phát triển công nghệ Văn Lang	0	0			0
557	VMS	CTCP Phát triển Hàng hải	0	0			0
558	VNC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	0	0			0
559	VNF	Công ty cổ phần Vinafreight	0	0			0
560	VNG	Công ty cổ phần Du lịch Thành Thành Công	0	0			0
561	VNL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	0	0			0
562	VNR	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	0	0			0
563	VNS	Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam	0	0			0
564	VOS	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam	50	0			0
565	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	0	0			0
566	VPS	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	0	0			0
567	VRC	Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC	0	0			0
568	VSA	Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	0	0			0
569	VSH	CTCP Thủy Điện Vĩnh Sơn -Sông Hinh	0	0			0
570	VSI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	0	0			0
571	VSM	Công ty Cổ phần Container Miền Trung	0	0			0
572	VTC	Công ty cổ phần Viễn thông VTC	0	0			0
573	VTH	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái	0	0			0
574	VTO	CTCP Vận Tải Xăng Dầu VITACO	0	0			0
575	VTZ	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	50	0			0
576	VVS	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam	50	0			0
577	WCS	Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	0	0			0
578	WSS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall	0	0			0
579	X20	Công ty cổ phần X20	0	0			0
580	YEG	Công ty cổ phần Tập đoàn Yeah1	0	0			0